

**PHUC LONG INTECH CO., LTD****Office :** Ngọc Liệp Industrial Zone, Quoc Oai Town, Quoc Oai District, Ha Noi City**Factory 1 :** Ngọc Liệp Industrial Zone, Quoc Oai Town, Ha Noi City**Factory 2 :** Diem Thuy Industrial Zone, Phu Binh District, Thai Nguyen Province**Hotline :** 0987 565 323 - 0987 30 33 30**TAX Code :** 0107 369 819 - **Account :** 4521 0000 230 555 - BIDV Thạch Thất Hà Nội**Email :** phuclongintech@gmail.com - **Website :** www.phuclongintech.vn

BẢNG BÁO GIÁ KHAY CÁP HỢP KIM NHÔM

Hotline: 0987 565 323 - 0987 30 33 30

Stt No.	Tên sản phẩm	Chiều rộng (W)	Chiều cao (H)	Đvt	Đơn giá (theo độ dày vật liệu)			
					1,0	1,2	1,5	2,0
	KHAY CÁP							
	Chiều dài tiêu chuẩn: 2500-3000mm				Hợp Kim Nhôm			
	Khay cáp 60x40							
1	Khay cáp 60x40	60	40	m	42.000	52.000	61.000	80.000
2	Nắp khay cáp 60x40	60	10	m	62.000	26.000	30.000	40.000
3	Co ngang L khay cáp 60x40	60	40	cái	44.000	55.000	64.000	84.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 60x40	60	40	cái	65.000	27.000	31.000	42.000
5	Co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	46.000	57.000	67.000	89.000
6	Nắp co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	68.000	29.000	33.000	44.000
7	Co xuống khay cáp 60x40	60	40	cái	46.000	57.000	67.000	89.000
8	Nắp co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	68.000	29.000	33.000	44.000
9	Ngã ba T khay cáp 60x40	60	40	cái	48.000	60.000	70.000	93.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 60x40	60	40	cái	71.000	30.000	34.000	46.000
11	Chữ thập X khay cáp 60x40	60	40	cái	50.000	62.000	73.000	97.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 60x40	60	40	cái	74.000	31.000	36.000	48.000
	Khay cáp 50x50				-	-	-	-
1	Khay cáp 50x50	50	50	m	45.000	55.000	64.000	85.000
2	Nắp khay cáp 50x50	50	10	m	54.000	23.000	27.000	35.000
3	Co ngang L khay cáp 50x50	50	50	cái	47.000	58.000	67.000	90.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 50x50	50	50	cái	57.000	24.000	28.000	37.000
5	Co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	49.000	60.000	70.000	94.000
6	Nắp co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	59.000	25.000	30.000	38.000
7	Co xuống khay cáp 50x50	50	50	cái	49.000	60.000	70.000	94.000

8	Nắp co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	59.000	25.000	30.000	38.000
9	Ngã ba T khay cáp 50x50	50	50	cái	53.000	63.000	73.000	98.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 50x50	50	50	cái	62.000	26.000	31.000	40.000
11	Chữ thập X khay cáp 50x50	50	50	cái	55.000	66.000	76.000	103.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 50x50	50	50	cái	64.000	27.000	32.000	42.000
	Khay cáp 75x50				-	-	-	-
1	Khay cáp 75x50	75	50	m	52.000	62.000	73.000	98.000
2	Nắp khay cáp 75x50	75	10	m	73.000	30.000	36.000	47.000
3	Co ngang L khay cáp 75x50	75	50	cái	55.000	65.000	77.000	103.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 75x50	75	50	cái	77.000	31.000	38.000	49.000
5	Co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	57.000	68.000	80.000	108.000
6	Nắp co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	80.000	33.000	40.000	53.000
7	Co xuống khay cáp 75x50	75	50	cái	57.000	68.000	80.000	108.000
8	Nắp co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	80.000	33.000	40.000	53.000
9	Ngã ba T khay cáp 75x50	75	50	cái	60.000	71.000	84.000	112.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 75x50	75	50	cái	84.000	34.000	41.000	55.000
11	Chữ thập X khay cáp 75x50	75	50	cái	62.000	74.000	88.000	117.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 75x50	75	50	cái	88.000	36.000	43.000	57.000
	Khay cáp 100x50				-	-	-	-
1	Khay cáp 100x50	100	50	m	59.000	70.000	83.000	111.000
2	Nắp khay cáp 100x50	100	10	m	93.000	38.000	45.000	61.000
3	Co ngang L khay cáp 100x50	100	50	cái	62.000	73.000	88.000	116.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x50	100	50	cái	98.000	40.000	47.000	64.000
5	Co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	65.000	77.000	92.000	123.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	102.000	42.000	49.000	67.000
7	Co xuống khay cáp 100x50	100	50	cái	65.000	77.000	92.000	123.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	102.000	42.000	49.000	67.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x50	100	50	cái	68.000	80.000	96.000	128.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x50	100	50	cái	107.000	44.000	53.000	70.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x50	100	50	cái	70.000	84.000	100.000	134.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x50	100	50	cái	111.000	45.000	55.000	73.000
	Khay cáp 100x75				-	-	-	-
1	Khay cáp 100x75	100	75	m	72.000	87.000	102.000	136.000
2	Nắp khay cáp 100x75	100	10	m	93.000	38.000	45.000	61.000

3	Co ngang L khay cáp 100x75	100	75	cái	76.000	91.000	107.000	143.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x75	100	75	cái	98.000	40.000	47.000	64.000
5	Co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	79.000	95.000	112.000	149.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	102.000	42.000	49.000	67.000
7	Co xuống khay cáp 100x75	100	75	cái	79.000	95.000	112.000	149.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	102.000	42.000	49.000	67.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x75	100	75	cái	83.000	100.000	117.000	157.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x75	100	75	cái	107.000	44.000	53.000	70.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x75	100	75	cái	87.000	104.000	123.000	163.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x75	100	75	cái	111.000	45.000	55.000	73.000
	Khay cáp 100x100				-	-	-	-
1	Khay cáp 100x100	100	100	m	85.000	102.000	121.000	161.000
2	Nắp khay cáp 100x100	100	10	m	93.000	38.000	45.000	61.000
3	Co ngang L khay cáp 100x100	100	100	cái	90.000	107.000	127.000	169.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x100	100	100	cái	98.000	40.000	47.000	64.000
5	Co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	94.000	112.000	133.000	177.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	102.000	42.000	49.000	67.000
7	Co xuống khay cáp 100x100	100	100	cái	94.000	112.000	133.000	177.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	102.000	42.000	49.000	67.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x100	100	100	cái	98.000	117.000	139.000	184.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x100	100	100	cái	107.000	44.000	53.000	70.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x100	100	100	cái	103.000	123.000	144.000	193.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x100	100	100	cái	111.000	45.000	55.000	73.000
	Khay cáp 150x50				-	-	-	-
1	Khay cáp 150x50	150	50	m	72.000	87.000	102.000	136.000
2	Nắp khay cáp 150x50	150	10	m	131.000	55.000	64.000	85.000
3	Co ngang L khay cáp 150x50	150	50	cái	76.000	91.000	107.000	143.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x500	150	50	cái	137.000	58.000	67.000	90.000
5	Co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	79.000	95.000	112.000	149.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	144.000	60.000	70.000	94.000
7	Co xuống khay cáp 150x50	150	50	cái	79.000	95.000	112.000	149.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	144.000	60.000	70.000	94.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x50	150	50	cái	83.000	100.000	117.000	157.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x50	150	50	cái	150.000	63.000	73.000	98.000

11	Chữ thập X khay cáp 150x50	150	50	cái	87.000	104.000	123.000	163.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x50	150	50	cái	157.000	66.000	76.000	103.000
	Khay cáp 150x75				-	-	-	-
1	Khay cáp 150x75	150	75	m	85.000	102.000	121.000	161.000
2	Nắp khay cáp 150x75	150	10	m	131.000	55.000	64.000	85.000
3	Co ngang L khay cáp 150x75	150	75	cái	90.000	107.000	127.000	169.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x75	150	75	cái	137.000	58.000	67.000	90.000
5	Co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	94.000	112.000	133.000	177.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	144.000	60.000	70.000	94.000
7	Co xuống khay cáp 150x75	150	75	cái	94.000	112.000	133.000	177.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	144.000	60.000	70.000	94.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x75	150	75	cái	98.000	117.000	139.000	184.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x75	150	75	cái	150.000	63.000	73.000	98.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x75	150	75	cái	103.000	123.000	144.000	193.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x75	150	75	cái	157.000	66.000	76.000	103.000
	Khay cáp 150x100				-	-	-	-
1	Khay cáp 150x100	150	100	m	98.000	117.000	140.000	186.000
2	Nắp khay cáp 150x100	150	10	m	131.000	55.000	64.000	85.000
3	Co ngang L khay cáp 150x100	150	100	cái	103.000	124.000	147.000	196.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x100	150	100	cái	137.000	58.000	67.000	90.000
5	Co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	108.000	129.000	155.000	205.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	144.000	60.000	70.000	94.000
7	Co xuống khay cáp 150x100	150	100	cái	108.000	129.000	155.000	205.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	144.000	60.000	70.000	94.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x100	150	100	cái	112.000	135.000	161.000	214.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x100	150	100	cái	150.000	63.000	73.000	98.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x100	150	100	cái	117.000	141.000	168.000	224.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x100	150	100	cái	157.000	66.000	76.000	103.000
	Khay cáp 200x50				-	-	-	-
1	Khay cáp 200x50	200	50	m	85.000	102.000	121.000	161.000
2	Nắp khay cáp 200x50	200	10	m	170.000	70.000	83.000	111.000
3	Co ngang L khay cáp 200x50	200	50	cái	90.000	107.000	127.000	169.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x50	200	50	cái	178.000	73.000	88.000	116.000
5	Co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	94.000	112.000	133.000	177.000

6	Nắp co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	187.000	77.000	92.000	123.000
7	Co xuống khay cáp 200x50	200	50	cái	94.000	112.000	133.000	177.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	187.000	77.000	92.000	123.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x50	200	50	cái	98.000	117.000	139.000	184.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x50	200	50	cái	196.000	80.000	96.000	128.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x50	200	50	cái	103.000	123.000	144.000	193.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x50	200	50	cái	204.000	84.000	100.000	134.000
	Khay cáp 200x75				-	-	-	-
1	Khay cáp 200x75	200	75	m	98.000	117.000	140.000	186.000
2	Nắp khay cáp 200x75	200	10	m	170.000	70.000	83.000	111.000
3	Co ngang L khay cáp 200x75	200	75	cái	103.000	124.000	147.000	196.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x75	200	75	cái	178.000	73.000	88.000	116.000
5	Co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	108.000	129.000	155.000	205.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	187.000	77.000	92.000	123.000
7	Co xuống khay cáp 200x75	200	75	cái	108.000	129.000	155.000	205.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	187.000	77.000	92.000	123.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x75	200	75	cái	112.000	135.000	161.000	214.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x75	200	75	cái	196.000	80.000	96.000	128.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x75	200	75	cái	117.000	141.000	168.000	224.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x75	200	75	cái	204.000	84.000	100.000	134.000
	Khay cáp 200x100				-	-	-	-
1	Khay cáp 200x100	200	100	m	111.000	134.000	159.000	211.000
2	Nắp khay cáp 200x100	200	10	m	170.000	70.000	83.000	111.000
3	Co ngang L khay cáp 200x100	200	100	cái	116.000	141.000	167.000	221.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x100	200	100	cái	178.000	73.000	88.000	116.000
5	Co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	123.000	147.000	174.000	233.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	187.000	77.000	92.000	123.000
7	Co xuống khay cáp 200x100	200	100	cái	123.000	147.000	174.000	233.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	187.000	77.000	92.000	123.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x100	200	100	cái	128.000	155.000	182.000	243.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x100	200	100	cái	196.000	80.000	96.000	128.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x100	200	100	cái	134.000	161.000	191.000	253.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x100	200	100	cái	204.000	84.000	100.000	134.000
	Khay cáp 250x50				-	-	-	-

1	Khay cáp 250x50	250	50	m	98.000	117.000	140.000	186.000
2	Nắp khay cáp 250x50	250	10	m	208.000	87.000	102.000	136.000
3	Co ngang L khay cáp 250x50	250	50	cái	103.000	124.000	147.000	196.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x50	250	50	cái	218.000	91.000	107.000	143.000
5	Co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	108.000	129.000	155.000	205.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	229.000	95.000	112.000	149.000
7	Co xuống khay cáp 250x50	250	50	cái	108.000	129.000	155.000	205.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	229.000	95.000	112.000	149.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x50	250	50	cái	112.000	135.000	161.000	214.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x50	250	50	cái	239.000	100.000	117.000	157.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x50	250	50	cái	117.000	141.000	168.000	224.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x50	250	50	cái	249.000	104.000	123.000	163.000
	Khay cáp 250x75				-	-	-	-
1	Khay cáp 250x75	250	75	m	111.000	134.000	159.000	211.000
2	Nắp khay cáp 250x75	250	10	m	208.000	87.000	102.000	136.000
3	Co ngang L khay cáp 250x75	250	75	cái	116.000	141.000	167.000	221.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x75	250	75	cái	218.000	91.000	107.000	143.000
5	Co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	123.000	147.000	174.000	233.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	229.000	95.000	112.000	149.000
7	Co xuống khay cáp 250x75	250	75	cái	123.000	147.000	174.000	233.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	229.000	95.000	112.000	149.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x75	250	75	cái	128.000	155.000	182.000	243.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x75	250	75	cái	239.000	100.000	117.000	157.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x75	250	75	cái	134.000	161.000	191.000	253.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x75	250	75	cái	249.000	104.000	123.000	163.000
	Khay cáp 250x100				-	-	-	-
1	Khay cáp 250x100	250	100	m	125.000	149.000	177.000	237.000
2	Nắp khay cáp 250x100	250	10	m	208.000	87.000	102.000	136.000
3	Co ngang L khay cáp 250x100	250	100	cái	131.000	157.000	186.000	249.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x100	250	100	cái	218.000	91.000	107.000	143.000
5	Co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	137.000	165.000	195.000	261.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	229.000	95.000	112.000	149.000
7	Co xuống khay cáp 250x100	250	100	cái	137.000	165.000	195.000	261.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	229.000	95.000	112.000	149.000

9	Ngã ba T khay cáp 250x100	250	100	cái	143.000	172.000	204.000	273.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x100	250	100	cái	239.000	100.000	117.000	157.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x100	250	100	cái	149.000	179.000	212.000	284.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x100	250	100	cái	249.000	104.000	123.000	163.000
	Khay cáp 300x50				-	-	-	-
1	Khay cáp 300x50	300	50	m	111.000	134.000	159.000	211.000
2	Nắp khay cáp 300x50	300	10	m	247.000	102.000	121.000	161.000
3	Co ngang L khay cáp 300x50	300	50	cái	116.000	141.000	167.000	221.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x50	300	50	cái	260.000	107.000	127.000	169.000
5	Co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	123.000	147.000	174.000	233.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	272.000	112.000	133.000	177.000
7	Co xuống khay cáp 300x50	300	50	cái	123.000	147.000	174.000	233.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	272.000	112.000	133.000	177.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x50	300	50	cái	128.000	155.000	182.000	243.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x50	300	50	cái	284.000	117.000	139.000	184.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x50	300	50	cái	134.000	161.000	191.000	253.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x50	300	50	cái	297.000	123.000	144.000	193.000
	Khay cáp 300x75				-	-	-	-
1	Khay cáp 300x75	300	75	m	125.000	149.000	177.000	237.000
2	Nắp khay cáp 300x75	300	10	m	247.000	102.000	121.000	161.000
3	Co ngang L khay cáp 300x75	300	75	cái	131.000	157.000	186.000	249.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x75	300	75	cái	260.000	107.000	127.000	169.000
5	Co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	137.000	165.000	195.000	261.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	272.000	112.000	133.000	177.000
7	Co xuống khay cáp 300x75	300	75	cái	137.000	165.000	195.000	261.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	272.000	112.000	133.000	177.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x75	300	75	cái	143.000	172.000	204.000	273.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x75	300	75	cái	284.000	117.000	139.000	184.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x75	300	75	cái	149.000	179.000	212.000	284.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x75	300	75	cái	297.000	123.000	144.000	193.000
	Khay cáp 300x100				-	-	-	-
1	Khay cáp 300x100	300	100	m	138.000	166.000	197.000	262.000
2	Nắp khay cáp 300x100	300	10	m	247.000	102.000	121.000	161.000
3	Co ngang L khay cáp 300x100	300	100	cái	145.000	174.000	207.000	275.000

4	Nắp co ngang L khay cáp 300x100	300	100	cái	260.000	107.000	127.000	169.000
5	Co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	151.000	182.000	216.000	287.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	272.000	112.000	133.000	177.000
7	Co xuống khay cáp 300x100	300	100	cái	151.000	182.000	216.000	287.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	272.000	112.000	133.000	177.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x100	300	100	cái	159.000	191.000	227.000	301.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x100	300	100	cái	284.000	117.000	139.000	184.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x100	300	100	cái	166.000	199.000	236.000	314.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x100	300	100	cái	297.000	123.000	144.000	193.000
	Khay cáp 350x50				-	-	-	-
1	Khay cáp 350x50	350	50	m	125.000	149.000	177.000	237.000
2	Nắp khay cáp 350x50	350	10	m	285.000	117.000	140.000	186.000
3	Co ngang L khay cáp 350x50	350	50	cái	131.000	157.000	186.000	249.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x50	350	50	cái	300.000	124.000	147.000	196.000
5	Co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	137.000	165.000	195.000	261.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	314.000	129.000	155.000	205.000
7	Co xuống khay cáp 350x50	350	50	cái	137.000	165.000	195.000	261.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	314.000	129.000	155.000	205.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x50	350	50	cái	143.000	172.000	204.000	273.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x50	350	50	cái	329.000	135.000	161.000	214.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x50	350	50	cái	149.000	179.000	212.000	284.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x50	350	50	cái	342.000	141.000	168.000	224.000
	Khay cáp 350x75				-	-	-	-
1	Khay cáp 350x75	350	75	m	138.000	166.000	197.000	262.000
2	Nắp khay cáp 350x75	350	10	m	285.000	117.000	140.000	186.000
3	Co ngang L khay cáp 350x75	350	75	cái	145.000	174.000	207.000	275.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x75	350	75	cái	300.000	124.000	147.000	196.000
5	Co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	151.000	182.000	216.000	287.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	314.000	129.000	155.000	205.000
7	Co xuống khay cáp 350x75	350	75	cái	151.000	182.000	216.000	287.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	314.000	129.000	155.000	205.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x75	350	75	cái	159.000	191.000	227.000	301.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x75	350	75	cái	329.000	135.000	161.000	214.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x75	350	75	cái	166.000	199.000	236.000	314.000

12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x75	350	75	cái	342.000	141.000	168.000	224.000
	Khay cáp 350x100				-	-	-	-
1	Khay cáp 350x100	350	100	m	151.000	181.000	215.000	287.000
2	Nắp khay cáp 350x100	350	10	m	285.000	117.000	140.000	186.000
3	Co ngang L khay cáp 350x100	350	100	cái	159.000	191.000	226.000	302.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x100	350	100	cái	300.000	124.000	147.000	196.000
5	Co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	167.000	200.000	237.000	316.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	314.000	129.000	155.000	205.000
7	Co xuống khay cáp 350x100	350	100	cái	167.000	200.000	237.000	316.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	314.000	129.000	155.000	205.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x100	350	100	cái	174.000	208.000	247.000	331.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x100	350	100	cái	329.000	135.000	161.000	214.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x100	350	100	cái	181.000	217.000	259.000	345.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x100	350	100	cái	342.000	141.000	168.000	224.000
	Khay cáp 400x50				-	-	-	-
1	Khay cáp 400x50	400	50	m	138.000	166.000	197.000	262.000
2	Nắp khay cáp 400x50	400	10	m	324.000	134.000	159.000	211.000
3	Co ngang L khay cáp 400x50	400	50	cái	145.000	174.000	207.000	275.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x50	400	50	cái	341.000	141.000	167.000	221.000
5	Co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	151.000	182.000	216.000	287.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	357.000	147.000	174.000	233.000
7	Co xuống khay cáp 400x50	400	50	cái	151.000	182.000	216.000	287.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	357.000	147.000	174.000	233.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x50	400	50	cái	159.000	191.000	227.000	301.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x50	400	50	cái	373.000	155.000	182.000	243.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x50	400	50	cái	166.000	199.000	236.000	314.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 400x50	400	50	cái	389.000	161.000	191.000	253.000
	Khay cáp 400x100				-	-	-	-
1	Khay cáp 400x100	400	100	m	165.000	198.000	234.000	312.000
2	Nắp khay cáp 400x100	400	10	m	324.000	134.000	159.000	211.000
3	Co ngang L khay cáp 400x100	400	100	cái	173.000	208.000	245.000	328.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x100	400	100	cái	341.000	141.000	167.000	221.000
5	Co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	181.000	217.000	258.000	343.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	357.000	147.000	174.000	233.000

7	Co xuống khay cáp 400x100	400	100	cái	181.000	217.000	258.000	343.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	357.000	147.000	174.000	233.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x100	400	100	cái	190.000	228.000	269.000	358.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x100	400	100	cái	373.000	155.000	182.000	243.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x100	400	100	cái	198.000	237.000	280.000	375.000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 400x100	400	100	cái	389.000	161.000	191.000	253.000
	Khay cáp 400x150				-	-	-	-
1	Khay cáp 400x150	400	150	m	192.000	230.000	272.000	363.000
2	Nắp khay cáp 400x150	400	10	m	324.000	134.000	159.000	211.000
3	Co ngang L khay cáp 400x150	400	150	cái	201.000	241.000	285.000	381.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x150	400	150	cái	341.000	141.000	167.000	221.000
5	Co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	211.000	252.000	299.000	399.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	357.000	147.000	174.000	233.000
7	Co xuống khay cáp 400x150	400	150	cái	211.000	252.000	299.000	399.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	357.000	147.000	174.000	233.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x150	400	150	cái	220.000	264.000	313.000	417.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x150	400	150	cái	373.000	155.000	182.000	243.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x150	400	150	cái	230.000	276.000	327.000	435.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 400x150	400	150	cái	389.000	161.000	191.000	253.000
	Khay cáp 500x50				-	-	-	-
1	Khay cáp 500x50	500	50	m	165.000	198.000	234.000	312.000
2	Nắp khay cáp 500x50	500	10	m	402.000	166.000	197.000	262.000
3	Co ngang L khay cáp 500x50	500	50	cái	173.000	208.000	245.000	328.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x50	500	50	cái	422.000	174.000	207.000	275.000
5	Co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	181.000	217.000	258.000	343.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	442.000	182.000	216.000	287.000
7	Co xuống khay cáp 500x50	500	50	cái	181.000	217.000	258.000	343.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	442.000	182.000	216.000	287.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x50	500	50	cái	190.000	228.000	269.000	358.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x50	500	50	cái	462.000	191.000	227.000	301.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x50	500	50	cái	198.000	237.000	280.000	375.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x50	500	50	cái	482.000	199.000	236.000	314.000
	Máng cáp 500x100				-	-	-	-
1	khay cáp 500x100	500	100	m	192.000	230.000	272.000	363.000

2	Nắp khay cáp 500x100	500	10	m	402.000	166.000	197.000	262.000
3	Co ngang L khay cáp 500x100	500	100	cái	201.000	241.000	285.000	381.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x100	500	100	cái	422.000	174.000	207.000	275.000
5	Co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	211.000	252.000	299.000	399.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	442.000	182.000	216.000	287.000
7	Co xuống khay cáp 500x100	500	100	cái	211.000	252.000	299.000	399.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	442.000	182.000	216.000	287.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x100	500	100	cái	220.000	264.000	313.000	417.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x100	500	100	cái	462.000	191.000	227.000	301.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x100	500	100	cái	230.000	276.000	327.000	435.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x100	500	100	cái	482.000	199.000	236.000	314.000
	Khay cáp 500x150				-	-	-	-
1	Khay cáp 500x150	500	150	m	217.000	262.000	310.000	413.000
2	Nắp khay cáp 500x150	500	10	m	402.000	166.000	197.000	262.000
3	Co ngang L khay cáp 500x150	500	150	cái	229.000	275.000	325.000	434.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x150	500	150	cái	422.000	174.000	207.000	275.000
5	Co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	239.000	287.000	341.000	454.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	442.000	182.000	216.000	287.000
7	Co xuống khay cáp 500x150	500	150	cái	239.000	287.000	341.000	454.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	442.000	182.000	216.000	287.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x150	500	150	cái	250.000	301.000	356.000	475.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x150	500	150	cái	462.000	191.000	227.000	301.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x150	500	150	cái	261.000	314.000	372.000	495.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x150	500	150	cái	482.000	199.000	236.000	314.000
	Khay cáp 600x100				-	-	-	-
1	Khay cáp 600x100	600	100	m	217.000	262.000	310.000	413.000
2	Nắp khay cáp 600x100	600	10	m	479.000	198.000	234.000	312.000
3	Co ngang L khay cáp 600x100	600	100	cái	229.000	275.000	325.000	434.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x100	600	100	cái	503.000	208.000	245.000	328.000
5	Co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	239.000	287.000	341.000	454.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	527.000	217.000	258.000	343.000
7	Co xuống khay cáp 600x100	600	100	cái	239.000	287.000	341.000	454.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	527.000	217.000	258.000	343.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x100	600	100	cái	250.000	301.000	356.000	475.000

10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x100	600	100	cái	551.000	228.000	269.000	358.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x100	600	100	cái	261.000	314.000	372.000	495.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x100	600	100	cái	575.000	237.000	280.000	375.000
	Khay cáp 600x150				-	-	-	-
1	Khay cáp 600x150	600	150	m	244.000	294.000	347.000	464.000
2	Nắp khay cáp 600x150	600	10	m	479.000	198.000	234.000	312.000
3	Co ngang L khay cáp 600x150	600	150	cái	256.000	308.000	365.000	487.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x150	600	150	cái	503.000	208.000	245.000	328.000
5	Co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	269.000	323.000	382.000	510.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	527.000	217.000	258.000	343.000
7	Co xuống khay cáp 600x150	600	150	cái	269.000	323.000	382.000	510.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	527.000	217.000	258.000	343.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x150	600	150	cái	281.000	338.000	400.000	534.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x150	600	150	cái	551.000	228.000	269.000	358.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x150	600	150	cái	293.000	352.000	416.000	556.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x150	600	150	cái	575.000	237.000	280.000	375.000
	Khay cáp 600x200				-	-	-	-
1	Khay cáp 600x200	600	200	m	271.000	325.000	385.000	513.000
2	Nắp khay cáp 600x200	600	10	m	479.000	198.000	234.000	312.000
3	Co ngang L khay cáp 600x200	600	200	cái	284.000	342.000	405.000	539.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x200	600	200	cái	503.000	208.000	245.000	328.000
5	Co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	298.000	358.000	423.000	564.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	527.000	217.000	258.000	343.000
7	Co xuống khay cáp 600x200	600	200	cái	298.000	358.000	423.000	564.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	527.000	217.000	258.000	343.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x200	600	200	cái	311.000	374.000	443.000	590.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x200	600	200	cái	551.000	228.000	269.000	358.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x200	600	200	cái	325.000	390.000	462.000	616.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x200	600	200	cái	575.000	237.000	280.000	375.000
	Khay cáp 800x100				-	-	-	-
1	Khay cáp 800x100	800	100	m	271.000	325.000	385.000	513.000
2	Nắp khay cáp 800x100	800	10	m	633.000	262.000	310.000	413.000
3	Co ngang L khay cáp 800x100	800	100	cái	284.000	342.000	405.000	539.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x100	800	100	cái	665.000	275.000	325.000	434.000

5	Co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	298.000	358.000	423.000	564.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	697.000	287.000	341.000	454.000
7	Co xuống khay cáp 800x100	800	100	cái	298.000	358.000	423.000	564.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	697.000	287.000	341.000	454.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x100	800	100	cái	311.000	374.000	443.000	590.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x100	800	100	cái	728.000	301.000	356.000	475.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x100	800	100	cái	325.000	390.000	462.000	616.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x100	800	100	cái	760.000	314.000	372.000	495.000
	Khay cáp 800x150				-	-	-	-
1	Khay cáp 800x150	800	150	m	298.000	357.000	423.000	563.000
2	Nắp khay cáp 800x150	800	10	m	633.000	262.000	310.000	413.000
3	Co ngang L khay cáp 800x150	800	150	cái	312.000	375.000	445.000	591.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x150	800	150	cái	665.000	275.000	325.000	434.000
5	Co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	328.000	393.000	466.000	620.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	697.000	287.000	341.000	454.000
7	Co xuống khay cáp 800x150	800	150	cái	328.000	393.000	466.000	620.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	697.000	287.000	341.000	454.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x150	800	150	cái	342.000	411.000	487.000	648.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x150	800	150	cái	728.000	301.000	356.000	475.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x150	800	150	cái	357.000	428.000	508.000	676.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x150	800	150	cái	760.000	314.000	372.000	495.000
	Khay cáp 800x200				-	-	-	-
1	Khay cáp 800x200	800	200	m	324.000	388.000	460.000	614.000
2	Nắp khay cáp 800x200	800	10	m	633.000	262.000	310.000	413.000
3	Co ngang L khay cáp 800x200	800	200	cái	341.000	408.000	483.000	645.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x200	800	200	cái	665.000	275.000	325.000	434.000
5	Co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	357.000	427.000	507.000	676.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	697.000	287.000	341.000	454.000
7	Co xuống khay cáp 800x200	800	200	cái	357.000	427.000	507.000	676.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	697.000	287.000	341.000	454.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x200	800	200	cái	373.000	447.000	529.000	706.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x200	800	200	cái	728.000	301.000	356.000	475.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x200	800	200	cái	389.000	466.000	552.000	736.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x200	800	200	cái	760.000	314.000	372.000	495.000

	Khay cáp 1000x100				-	-	-	-
1	Khay cáp 1000x100	1.000	100	m	324.000	388.000	460.000	614.000
2	Nắp khay cáp 1000x100	1.000	10	m	788.000	325.000	385.000	513.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	341.000	408.000	483.000	645.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	827.000	342.000	405.000	539.000
5	Co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	357.000	427.000	507.000	676.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	867.000	358.000	423.000	564.000
7	Co xuống khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	357.000	427.000	507.000	676.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	867.000	358.000	423.000	564.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	373.000	447.000	529.000	706.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	906.000	374.000	443.000	590.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	389.000	466.000	552.000	736.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	946.000	390.000	462.000	616.000
	Khay cáp 1000x150				-	-	-	-
1	Khay cáp 1000x150	1.000	150	m	350.000	420.000	499.000	664.000
2	Nắp khay cáp 1000x150	1.000	10	m	788.000	325.000	385.000	513.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	368.000	441.000	523.000	697.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	827.000	342.000	405.000	539.000
5	Co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	385.000	462.000	548.000	731.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	867.000	358.000	423.000	564.000
7	Co xuống khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	385.000	462.000	548.000	731.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	867.000	358.000	423.000	564.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	403.000	483.000	574.000	764.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	906.000	374.000	443.000	590.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	420.000	505.000	598.000	797.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	946.000	390.000	462.000	616.000
	Khay cáp 1000x200				-	-	-	-
1	Khay cáp 1000x200	1.000	200	m	377.000	452.000	536.000	715.000
2	Nắp khay cáp 1000x200	1.000	10	m	788.000	325.000	385.000	513.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	396.000	475.000	562.000	751.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	827.000	342.000	405.000	539.000
5	Co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	415.000	497.000	589.000	786.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	867.000	358.000	423.000	564.000
7	Co xuống khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	415.000	497.000	589.000	786.000

8	Nắp co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	867.000	358.000	423.000	564.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	434.000	520.000	616.000	822.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	906.000	374.000	443.000	590.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	452.000	543.000	643.000	858.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	946.000	390.000	462.000	616.000

* **Ghi chú:**

- **Giao hàng trong 05 ngày kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng**
- **Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%**
- **Vui lòng xin khách hàng gửi số lượng và quy cách đến mail : phuclongintech@gmail.com để được giá tốt nhất.**
- **Tất cả các sản phẩm mang thương hiệu của Công Ty Phúc Long Intech đều được bảo hành 12 - 36 tháng.**